

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH
TỔ TOÁN

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ II
MÔN : **TOÁN 11**
NĂM HỌC 2024-2025

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chương VI	Phép tính lũy thừa	2	2	1										2	2	1	12,5
		Phép tính logarit	1		2					1					1	1	2	12,5
		Hàm số mũ và hàm số logarit		1		4					1				4	1	1	17,5
		Phương trình, bất phương trình mũ và logarit	1	1	1					1			2	1	1	4	2	42,5
2	Chương VIII	Góc giữa hai đường thẳng trong không gian				4					1				4		1	15
Tổng số câu			4	4	4	8				2	2		2	1	12	8	7	
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KỲ II

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chương VI	- Phép tính lũy thừa và Phép tính lôgarit. - Hàm số mũ. Hàm số lôgarit. - Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit.	- Biết: + Phép tính lũy thừa: Nhận biết công thức lũy thừa. + Phép tính lũy thừa: Viết biểu thức dưới dạng lũy thừa với số mũ hữu tỉ. + Phép tính lôgarit: Tính giá trị biểu thức lôgarit đơn giản. + Nhận biết hàm số mũ và hàm số lôgarit, tập xác định, tập giá trị, đơn điệu. + Giải phương trình mũ cơ bản. - Hiểu: + Phép tính lũy thừa: Rút gọn biểu thức. + Tìm khẳng định đúng	4	4	4	4	0	0	0	2	1	0	2	1

[illegible]

			thức lôgarit cho trước. + Bài toán thực tế: Áp dụng phép tính lôgarit giải quyết bài toán thực tế. + Bài toán tính dân số. + Giải bất phương trình mũ. + Giải phương trình lôgarit dạng tổng, hiệu. (Tự luận)												
2	Chủ đề 2	Góc giữa hai đường thẳng trong không gian	- Biết: Hai đường thẳng vuông góc. - Vận dụng: Áp dụng góc giữa 2 đường thẳng giải quyết bài toán thực tế.	0	0	0	4	0	0	0	0	1	0	0	0
Tổng số câu				4	4	4	8	0	0	0	2	2	0	2	1
Tổng số điểm				3,0			2,0			2,0			3,0		
Tỉ lệ %				30			20			20			30		